

NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG

BÀI THƠ “SƠ HẠ” CỦA CHU AN

DƯƠNG VĂN KHOA
(Hà Nội)

Sơ hạ

Chu An

Sơn vũ liêu liêu trú mộng hồi,
Nộn lương nhất tuyến khởi đình mai.
Yên tâm cố lũy tương tương khứ;
Thiền yết tân thanh lục tục lai.
Điểm thủy Khê liên vô tục thái;
Xuất li trúc duẩn bất phạm tài.
Cứ ngô tỉnh cực hoàn thành lãn,
Ấn thượng tàn thư phong tự khai.
Dịch nôm

Đầu mùa hè

Trại non chợt tỉnh giấc mùa hè,
Hơi mát đưa qua chiếc bóng mai.
Tìm lối lũy hoang xao xác yên;
Đầy đường tiếng mới náo nùng ve.
Nhập nhò sen nước xa mùi tục;
Ngay thẳng mặng đồng át giậu tre.
Lặng dựa cành ngô người tựa biếng,
Gió đầu giờ sách ý khôn dề.

(Đinh Văn Cháp dịch)

Đình làng Thanh Liệt thờ ông Chu An làm Thành Hoàng có ghi tiên sinh ra đời năm Nhâm Thìn (1292)- mất năm Canh Tuất (1370), tự: Linh Triệt, hiệu: Tiểu Ẩn, người thôn Văn, xã Quang Liệt, huyện Thanh Đàm nay là huyện Thanh Trì – Hà Nội. Đỗ Thái học sinh (Tiến sĩ) rồi về mở trường dạy học. Sinh đồ nhiều người thành đạt giữ trọng trách ở Triều đình như Phạm Sư Mạnh, Lê Quát, Chu An – còn gọi Chu Văn An được mời ra giữ chức Tư nghiệp trường Quốc Tử Giám. Đến đời vua Trần Dụ Tông (1341-1400), ông dâng sớ xin chém bảy (7) gian thần (gọi là thất trăm sớ) nhưng không được chấp nhận liền từ chức về ở ẩn tại núi Phượng Hoàng làng Kiệt Đặc huyện Chí Linh. Vua Trần Nghệ Tông lên ngôi có mời, nhưng ông chỉ về kính chúc mừng rồi trở

lại làng cũ không nhận chức tước. Khi mất, triều đình truy tặng tước Văn Trinh Công ban tên thụy Khánh tiết và thờ ở Văn Miếu.

Bài thơ “Sơ hạ” được ông Dương Quảng Hàm giới thiệu tr.233, sách “Việt Nam văn học sử yếu”, Nha học Chính Đông – Pháp, ấn hành năm 1941. Thi phẩm làm theo thể thất ngôn bát cú luật Đường.

Khai thủ Tiến sĩ viết:

Sơn Vũ liêu liêu trú mộng hồi

Thoảng đọc tưởng đây là lời thể kí sự - loại văn nghiêng về ghi chép những hiện tượng, sự việc đang diễn trình, nhưng nghĩ lại hoá ra nó là câu thơ trữ tình mang yếu tố thể sự: *Ban ngày hiện đầu hồi yên ắng thoáng mộng bầm quay về*. Đề hiểu rõ hơn về câu chúng ta đang quan tâm, thiết tưởng cũng nên biết ý tưởng tác giả hạ cặp song thanh, điệp âm “liêu liêu”...

Ông Đinh Văn Cháp dịch ra Việt ngữ câu thơ đó là:

Trại non chợt tỉnh giấc mùa hè

Phải khẳng định lời dịch trên đây hay trước hết bởi sát ý nguyên tác mà còn sáng tạo: hai tiếng “Sơn Vũ” dịch là *trại non* vừa gọi nhớ hình tượng nguyên tác vừa sát nghĩa từ.

Sang câu hai, Chu An viết:

Nộn lương nhất tuyến khởi đình mai

Có thể hiểu thi cú trên: *đóa mai phòng khách hoặc cây mai trước sảnh đường nhóm mát suốt một ngày*. Từ thi liệu đến cách dụng ngữ của tác giả đều thể hiện phong thái ung dung của người học rộng, chí cao. Nói cụ thể hơn cây mai biểu trưng cho cốt cách người quân tử - người làm mát cho đời – mà còn làm rạng rỡ đất nước muôn đời.

Câu thơ được ông Đinh Văn Cháp chuyển thành:

Hơi mát đưa qua chiếc bóng mai

Đọc lời chuyển trên, chúng tôi ý thức được sự tinh tế về ngôn ngữ của dịch giả. Ba chữ “*chiếc bóng mai*” gây ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc. Đặc biệt “*chiếc*” gợi sự đơn lẻ mà thanh cao của người trí thức – nhà Nho – Chu An.

Sang tiết ba của thơ, thi nhân viết:

Yến tâm cố lữ tương tương khứ

Chữ *yến* còn đọc là *yên*. Mỗi cách đọc cho ta một nét nghĩa. Chim yến tuy nhỏ bé nhưng có đóng góp cho đời; dãi yến – là vị thuốc bồi cho người khoẻ mạnh. Đây là loài chim thường làm tổ nơi cheo leo – vách đá hoặc nhà cao rộng. Câu thơ nguyên tác trên có thể hiểu: *Chim yến cùng nhau đi tìm lữ nghỉ ngơi - uống rượu*. Nên chữ “*lữ*” – Hán tự còn có nghĩa phòng thủ - phòng ngự vì thế câu thơ còn cho nội dung: *có sự cố, chim yến nhỏ bé đều đỡ nhau đi tìm nơi phòng thủ - giữ thân*. Thi tứ chỉ đơn giản vậy nhưng nó hàm bao tâm sự của tác giả với chính quyền đương thời.

Ông Đinh Văn Cháp dịch sang chữ Quốc ngữ câu thơ chúng ta đang quan tâm:

Tìm lối lữ hoang xào xạc yến

Cái thú vị là dịch giả đã giữ được ý tưởng nguyên tác. Đặc biệt đã mô phỏng cặp sóng âm “*tương tương*” bằng “*xào xạc*” gợi hình, khiến cho hình ảnh thơ sáng hơn.

Để sóng đôi với thi cú trên Chu An tiên sinh viết:

Thiên yết tân thanh lục tục lại

Thoáng đọc câu thơ trên thấy như một lời nhận xét lạnh lùng: *Họng ve sâu khác lạ, âm thanh nói liền không dứt*. Ve sâu không tổ - không nhà – loài côn trùng chỉ sống vào mùa hè, ăn sương, ngủ đậu gốc cây, cành lá, ban ngày kêu – ca liên tục. Hai câu ba và bốn của bài thơ đứng sánh đôi tạo thành một cặp đối cân - chỉnh về hình ảnh, ý tứ, âm thanh, chữ và nghĩa. Một cặp đôi tinh tế - hay!

Ông Đinh Văn Cháp dịch câu thơ này là:

Đầu đường tiếng mới nào ngừng ve

Khúc thứ năm của bài thơ Linh Triệt tiên sinh viết:

Điểm thủy khe liên vô tục thái

Thông thường giọt - nước khe, cây sen vô hợp. Nói rõ hơn: cây sen là loài cây thanh, quý, “*Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn*” (thành ngữ). Vì thế hoa sen không nhận giọt nước khe với cả hai ý bóng và đen.

Dịch giả Đinh Văn Cháp chuyển sang Việt ngữ câu thơ ấy là:

Nhấp nhô sen nước xa mùi tục

Về đối thứ hai Tiêu Ân thi nhân viết:

Xuất li trúc duẩn bất phàm tài

Thường kẻ tài năng chẳng đến giậu mang tre hoặc cũng có thể viết: Bình thường người có tài chẳng bẻ hoặc đào măng. Cũng có thể hiểu kẻ tài hèn - thường có mặt giậu măng tre. Câu thơ chỉ nhẹ nhàng vậy mà sâu sắc ý tứ biết nhường nào!

Ông Đinh Văn Cháp dịch:

Ngay thẳng măng đồng át giậu tre

Đề khép lại bài thơ, thi nhân viết:

Cứ ngô tình cực hoàn thành lẫn

Riêng mình vẫn chiếm đỉnh một mối - im lặng. Cũng có thể hiểu ta còn lặng thinh đến cùng ấy là sự đã định. Ông Đinh Văn Cháp chuyển câu thơ trên sang Việt ngữ:

Lặng dựa cạnh ngô người tựa biếng

Kết bài thơ, Chu An tiên sinh viết:

Án thượng tàn thư phong tự khai

Cái bàn thờ phía trên - hồng bởi gió tấp. Mặt bàn *cao cấp*, hồng bởi gió tàn phá. Chữ “*phong*” - tiếng thứ năm của dòng thơ là phù thanh - tiếng mang âm hưởng buồn mà êm, đứng trước tiếng “*tự*” - trầm khứ thanh – chìm sâu, rồi lại được tiếng “*khai*” kéo lên, lôi đi vì thế cả dòng thơ có âm hưởng không vui. Cái bàn dài – cái mâm gỗ, ải-hồng bởi gió hong!

“*Sơ hạ*” – tiêu đề bài thơ chúng ta đang quan tâm thoáng đọc, tưởng hẹp hoá ra rộng. Hẹp xét trong thời điểm: tháng mạnh hạ (tháng tư âm lịch); rộng về không gian (bao quát từ cuối xuân sang hè); con người và cảnh vật; sống và chết. Thơ như thế là phản ánh thực trạng xã hội đời Trần Du Tông: một xã hội hôn thiên án địa - mờ mịt – dân chúng khổ sở - loạn nổi khắp nơi.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 15-11-2011)